

Số: 03/2026/QĐCNHGT-DS

Vinh Long, ngày 27 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Phạm Văn T  
với bà Nguyễn Thị Diễm N và ông Nguyễn Thiện T1;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 12 năm 2025 của ông Phạm Văn T về việc  
"tranh chấp tiền hụi".

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc  
thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

\* Người khởi kiện: Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1967;

CCCD/CC số: 0830 6700 9904;

Cư trú: 277 ấp H, xã G, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Ngọc Như Ý, sinh năm 1992/Bà  
Nguyễn Thanh T2, sinh năm 2004; địa chỉ liên hệ: A Đ, khu phố M, phường B,  
tỉnh Vĩnh Long; theo văn bản ủy quyền ngày 08/12/2025.

\* Người bị kiện: Bà **Nguyễn Thị Diễm N**, sinh năm 1991;

CCCD/CC số: 0831 9101 4816;

Cư trú: 308 ấp H, xã G, tỉnh Vĩnh Long.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Thiện T1**, sinh năm  
1990; CCCD/CC số: 0830 9001 3843; cư trú: 308 ấp H, xã G, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Nguyễn Thị Diễm N và ông Nguyễn Thiện T1 ủy quyền cho: Ông  
Nguyễn Văn T3, sinh năm 1971; cư trú: A khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long,  
tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 09/01/2026.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên  
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại  
khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải  
ngày 09 tháng 01 năm 2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa  
giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 01 năm 2026, cụ thể như sau:

1.1. Bà Nguyễn Thị Diễm N và ông Nguyễn Thiện T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phạm Văn T số tiền nợ hui là 79.600.000 (bảy mươi chín triệu sáu trăm nghìn) đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của của ông Phạm Văn T không yêu cầu tính lãi của số tiền nêu trên đến ngày Tòa án ra Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án.

1.2. Về thời gian và phương thức trả tiền: Ông Phạm Văn T, bà Nguyễn Thị Diễm N và ông Nguyễn Thiện T1 thỏa thuận thực hiện tại Cơ quan thi hành dân sự có thẩm quyền.

1.3. Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải (3b);
- VKSND khu vực 5 - Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THADS tỉnh Vĩnh Long (1b);
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Lưu HSVA (2b).

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Thanh Như**